

Bài 8

THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Biết được một số nét khái quát về Biển Đông.
- Phân tích được ảnh hưởng của Biển Đông đối với thiên nhiên Việt Nam, thể hiện ở các đặc điểm về khí hậu, địa hình bờ biển, các hệ sinh thái ven biển, tài nguyên thiên nhiên vùng biển và các thiên tai.

2. Về kĩ năng

– Đọc bản đồ, nhận biết các đường đẳng sâu, phạm vi thềm lục địa, dòng hải lưu, các dạng địa hình ven biển, mối quan hệ giữa địa hình ven biển và đất liền.

– Liên hệ thực tế địa phương về ảnh hưởng của biển đối với khí hậu, địa hình ven biển, sinh vật...

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (có phân biển).

– Atlas Địa lí Việt Nam.

– Một số hình ảnh về địa hình ven biển, rừng ngập mặn, thiên tai bão lụt, ô nhiễm vùng ven biển.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Vùng biển rộng, hình dạng tương đối kín, có đặc tính nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của gió mùa ; là những đặc điểm cơ bản của Biển Đông có ảnh hưởng đến thiên nhiên nước ta.

2. Giữa địa hình ven biển, đường bờ biển và thềm lục địa có mối quan hệ chặt chẽ thể hiện sự phù hợp về mặt hình thái. Đó là hệ quả của sự thống nhất về mặt phát sinh và các quá trình địa lí hiện tại giữa các dạng địa hình trên.

3. Ảnh hưởng của Biển Đông thể hiện rõ nhất và trực tiếp nhất đến tính chất khí hậu mang tính hải dương điều hoà, sự thành tạo các dạng địa hình ven biển, các hệ sinh thái ven biển. Tài nguyên của Biển Đông và thiên tai ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế – xã hội nước ta. Do vậy, vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên biển, bảo vệ vùng ven biển và phòng tránh thiên tai là những vấn đề hệ trọng trong khai thác, phát triển kinh tế biển của nước ta.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khái quát về Biển Đông

GV giới thiệu khái quát về Biển Đông trên bản đồ (diện tích, phạm vi của Biển Đông và vùng Biển Đông thuộc Việt Nam). GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học ở lớp dưới và kiến thức ở bài 2 trong SGK để tìm ra những đặc điểm nổi bật của Biển Đông có ảnh hưởng tới thiên nhiên nước ta. GV cần nhấn mạnh :

– Biển Đông là vùng biển rộng, tương đối kín, có đặc tính nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa. Đặc điểm này được quy định bởi phạm vi, vị trí nội chí tuyến và nằm trong khu vực châu Á gió mùa của Biển Đông.

– Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và tính khép kín địa phương được biểu hiện qua các yếu tố hải văn (nhiệt độ nước biển, độ muối, thủy triều, sóng, hải lưu...) và sinh vật biển.

Các đặc điểm này ảnh hưởng đến thiên nhiên nước ta : mang lại độ ẩm cho khí hậu, tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo cho vùng ven biển, vùng biển giàu tài nguyên (dầu mỏ, khí thiên nhiên, sa khoáng, muối, hải sản...), nhưng cũng lắm thiên tai.

2. Ảnh hưởng của Biển Đông đối với thiên nhiên Việt Nam

GV có thể chia nhóm để HS tự khai thác kiến thức theo sơ đồ sau :



HS dựa vào kiến thức đã học, sự hiểu biết và nội dung ở mục 2 SGK, cùng thảo luận để hoàn thành sơ đồ trên.

GV gọi đại diện một số HS trình bày. GV nhận xét và hệ thống lại kiến thức. Để giúp cho HS hiểu sâu và nhận thấy được ảnh hưởng của Biển Đông với thiên nhiên Việt Nam, GV yêu cầu HS giải thích thông qua một số câu hỏi. Ví dụ :

- Tại sao khí hậu nước ta lại có nhiều đặc tính của khí hậu hải dương, khác hẳn với nhiều nước cùng vĩ độ ?
- Tại sao Biển Đông lại có ảnh hưởng rất lớn đến các hệ sinh thái rừng ven biển ?
- Tại sao ven biển Nam Trung Bộ lại có điều kiện thuận lợi nhất cho nghề làm muối ?

Tiếp theo, GV cho HS tìm và chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc Atlas Địa lí Việt Nam các vịnh, vịnh, các bãi biển đẹp, nổi tiếng, các cảng biển, các bể dầu khí, các mỏ dầu, khí, các bãi cá, bãi tôm,...

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Các yếu tố hải văn được chia ra hai nhóm : các yếu tố tĩnh là nhiệt độ, độ muối, các yếu tố động là sóng, thủy triều, hải lưu.

– Nhiệt độ nước biển : nhiệt độ nước Biển Đông cao, trung bình trên 23°C và tăng dần từ Bắc vào Nam, từ ven bờ ra ngoài khơi. Sự biến động nhiệt độ nước biển theo mùa biểu hiện rõ ở vùng biển phía Bắc, nhất là vùng ven biển, nhiệt độ mùa đông có thể xuống dưới 15°C , biên độ nhiệt năm tới 12 – 13°C .

– Độ muối của nước biển trung bình là 30 – 33‰, cũng thay đổi theo mùa và theo khu vực. Ở ngoài khơi, độ muối cao và ổn định, còn ở ven bờ, độ muối biến động theo mùa mưa, mùa khô, do ảnh hưởng của nước sông đổ ra biển.

– Sóng Biển Đông tác động vào vùng biển nước ta chịu sự chi phối của gió mùa và địa hình vùng biển. Trong mùa gió Đông Bắc, tốc độ gió lớn nên sóng nhiều và lớn hơn mùa gió Tây Nam. Hướng sóng đông bắc chiếm tới 75% số lần xuất hiện sóng trong toàn mùa và tác động mạnh nhất vào bờ biển Trung Bộ.

– Thủy triều : nơi thủy triều vào sâu và lên cao nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Độ cao của triều từ 3 – 4m. Trên sông Thái Bình, ảnh hưởng của thủy triều lên tới Phả Lại, còn ở sông Cửu Long tới Cần Thơ.

– Hải lưu : Dọc theo bờ biển nước ta có hai dòng hải lưu chính theo gió mùa. Mùa gió Đông Bắc tạo nên dòng hải lưu lạnh theo hướng đông bắc – tây nam. Vào mùa hạ, gió Tây Nam làm xuất hiện dòng hải lưu chảy ngược hướng từ tây nam lên đông bắc. Còn tại vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan hình thành các hệ thống hải lưu nhỏ, về mùa gió Đông Bắc, hướng chảy của hải lưu ngược chiều kim đồng hồ, còn về mùa gió Tây Nam, hướng chảy hải lưu thuận chiều kim đồng hồ.

Các yếu tố sóng, thủy triều, hải lưu tác động lên địa hình bờ biển tạo nên các dạng địa hình bờ biển khác nhau.

2. Khái niệm vịnh, vũng

Sự hình thành các dạng địa hình bờ biển khác nhau phụ thuộc vào các điều kiện sau :

- Cấu tạo của đá.
- Độ cao của đường bờ biển.

- Hướng bờ biển so với sóng và gió.
- Độ dốc đáy biển...

Các điều kiện trên phối hợp lại, dẫn đến các quá trình thành tạo bờ biển khác nhau. Bờ biển có thể bị chia cắt hay san phẳng. Bờ biển có đá mềm và đá cứng xen kẽ, chỗ đá mềm bị đào sâu thành vũng, chỗ đá cứng lồi ra thành mũi.

Vịnh : Giữa hai mũi nhô ra biển, đường bờ biển lõm sâu vào đất liền hình thành các vịnh biển, như vịnh Đà Nẵng giữa các dãy Bạch Mã và bán đảo Sơn Trà, vịnh Quy Nhơn khuất sau bán đảo Phước Mai. Các vịnh Xuân Đài, Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh thuộc vùng biển Nam Trung Bộ khúc khuỷu, có nhiều núi, bán đảo nhô ra biển. Vịnh cũng có thể được hình thành do phần rìa lục địa bị vỡ xuống, chìm ngập dưới biển, ví dụ như vịnh Bắc Bộ...

Vũng : được thành tạo ở nơi có đá mềm bị xâm thực, đường bờ biển không lõm sâu, bồn chứa nước rộng, như vũng Rô nằm giữa mũi Đại Lãnh và Hòn Gốm.